

Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung cho các Giao dịch Tín dụng
(Áp dụng cho các Công ty)

Effective date: 21/07/2023

Ngân hàng KEB Hana - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, lập ra tại đây Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung cho các giao dịch tín dụng (sau đây gọi là "Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung") nhằm tạo thuận lợi cho các giao dịch nhanh chóng và chính xác về tín dụng, đồng thời thúc đẩy một sự kết hợp phù hợp các lợi ích của Ngân hàng KEB Hana - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi là "Ngân hàng") và của khách hàng trên cơ sở tin cậy lẫn nhau. Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung sẽ được áp dụng cho tất cả mọi giao dịch tín dụng trừ phi có sự thỏa thuận khác được nêu rõ ràng trong bản Hợp đồng Cho Vay cụ thể. Ngân hàng sẽ giữ một bản Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung tại trụ sở Ngân hàng, nhằm để cho Khách hàng có thể xem xét chúng bất kỳ lúc nào trong thời gian làm việc.

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1.1 Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung sẽ được áp dụng cho mọi giao dịch tín dụng phát sinh giữa Ngân hàng và Bên có nghĩa vụ (Người chịu những nghĩa vụ đối với Ngân hàng bao gồm người đi vay, người xin chiết khấu và người xin bảo lãnh, sau đây gọi là Bên có nghĩa vụ) bao gồm các khoản cho vay trên cơ sở hối phiếu, chiết khấu các hối phiếu đòi nợ hoặc hối phiếu nhận nợ, các khoản vay trên cơ sở chứng thư, các khoản thấu chi, bảo lãnh, cho vay các công cụ và chứng khoán, các giao dịch tín dụng liên quan đến ngoại hối, các giao dịch tín dụng khác.

1.2 Trong trường hợp mà Ngân hàng, qua những giao dịch về tín dụng với một bên thứ ba, có được những hối phiếu (bao gồm các séc, gọi chung là "Hối phiếu") do Bên có nghĩa vụ ký phát, ký hậu, chấp nhận hay bảo lãnh thì Bên có nghĩa vụ cũng sẽ bị ràng buộc bởi Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này trong khi thực thi các nghĩa vụ được chứng minh bởi các Hối phiếu đó.

1.3 Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung sẽ được áp dụng cho mọi giao dịch và thực thi nghĩa vụ giữa Hội sở chính của Ngân hàng hoặc bất kỳ chi nhánh nào của Ngân hàng ở Việt Nam và Bên có nghĩa vụ (bao gồm trụ sở chính và các chi nhánh của Bên có nghĩa vụ) trong chừng mực mà giao dịch hoặc nghĩa vụ thuộc phạm vi của Khoản 1 hay Khoản 2 trên đây.

Điều 2. Các nghĩa vụ từ các Hối phiếu và các khoản tín dụng

Trong trường hợp mà khoản tín dụng được cấp trên cơ sở các Hối phiếu được Bên có nghĩa vụ ký phát, ký hậu, chấp nhận hay bảo lãnh thì khoản cấp tín dụng của Ngân hàng cho Bên có nghĩa vụ sẽ còn tồn tại cho tới khi thanh toán đầy đủ số tiền trên các Hối phiếu hoặc cho tới khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo Hối phiếu. Ngân hàng có thể yêu cầu Bên có nghĩa vụ thanh toán các nghĩa vụ của Bên có nghĩa vụ bằng cách thực thi các quyền của Ngân hàng hoặc theo các Hối phiếu hoặc theo các khoản tín dụng, tùy theo sự lựa chọn của Ngân hàng.

Điều 3. Tuân Thủ Về Môi Trường và các Khiếu Kiện Về Môi Trường

3.1 Bên có nghĩa vụ phải bảo đảm rằng sẽ:

- (i) tuân thủ về mọi phương diện quan trọng tất cả các Pháp Luật Về Môi Trường; và
- (ii) xin được và duy trì mọi Giấy Phép Môi Trường và thực hiện tất cả các bước hợp lý để dự liệu cho các thay đổi đã biết hoặc được dự kiến trong tương lai đối với hoặc các nghĩa vụ theo Pháp Luật Về Môi Trường hoặc bất kỳ Giấy Phép Môi Trường nào.

3.2 Bên có nghĩa vụ phải thông báo cho Ngân hàng bằng văn bản ngay khi thực tế cho phép một cách hợp lý sau khi biết được về:

- (i) bất kỳ Khiếu Kiện Về Môi Trường nào mà đã được tiến hành hoặc (trong phạm vi mà Người giao ước biết được hoặc tin tưởng một cách tốt nhất) có nguy cơ xảy ra chống lại Bên có nghĩa vụ; hoặc
- (ii) bất kỳ các sự việc hoặc tình huống nào mà sẽ hoặc được dự kiến một cách hợp lý là có thể dẫn đến bất kỳ Khiếu Kiện Về Môi Trường nào được tiến hành hoặc có nguy cơ xảy ra chống lại Bên có nghĩa vụ, trong từng trường hợp khi Khiếu Kiện Về Môi Trường đó có thể được dự kiến một cách hợp lý, nếu được xác định bất lợi đối với Bên có nghĩa vụ, là sẽ gây ra ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh, tài sản, tình hình tài chính hoặc các triển vọng của Bên có nghĩa vụ.

3.3 "Môi Trường" có nghĩa là con người, động vật, thực vật và tất cả các sinh vật sống khác bao gồm các hệ thống sinh thái có thành phần là các yếu tố nêu trên và các hoàn cảnh sau:

- (i) không khí (bao gồm, nhưng không giới hạn, không khí trong các cấu trúc tự nhiên hoặc nhân tạo, cho dù ở trên hay dưới mặt đất);
- (ii) nước (bao gồm, nhưng không giới hạn, lãnh hải, nước bờ, và nội thủy, nước bên dưới hoặc trong đất và nước trong các đường dẫn hoặc đường công); và
- (iii) đất (bao gồm, nhưng không giới hạn, đất dưới mặt nước).

"Khiếu KIỆN Về Môi Trường" có nghĩa là bất kỳ yêu cầu, khiếu kiện, thủ tục hoặc điều tra nào do bất kỳ người nào tiến hành liên quan đến bất kỳ Pháp Luật Về Môi Trường nào.

"Pháp Luật Về Môi Trường" có nghĩa là bất kỳ pháp luật áp dụng nào tại bất kỳ lãnh thổ tài phán nào nơi Bên có nghĩa vụ tiến hành hoạt động kinh doanh mà liên quan đến việc gây ô nhiễm hoặc bảo vệ môi trường hoặc việc gây hại hay bảo vệ sức khỏe con người hoặc sức khỏe của động thực vật.

"Các Giấy Phép Về Môi Trường" có nghĩa là bất kỳ Sự Cấp Phép nào và việc nộp bất kỳ thông báo, báo cáo hoặc đánh giá nào được yêu cầu theo bất kỳ Pháp Luật Về Môi Trường nào nhằm thực hiện hoạt động kinh doanh của Bên có nghĩa vụ được thực hiện trên hoặc từ các bất động sản thuộc sở hữu hoặc quyền sử dụng của Bên có nghĩa vụ.

Điều 4. Lãi và lãi nợ quá hạn

4.1 Mức lãi suất, phương pháp tính toán hoặc thời gian và cách thức thanh toán lãi, phí chiết khấu hoặc các loại phí, trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, sẽ do Ngân hàng ấn định.

4.2 Mọi khoản tiền Bên có nghĩa vụ không được thanh toán được khi đến hạn phải trả sẽ phải chịu lãi theo lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng ấn định, trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép.

4.3 Bên có nghĩa vụ sẽ bị ràng buộc bởi mọi sự thay đổi về lãi suất, cách tính toán hoặc thời gian và cách thức thanh toán lãi, phí chiết khấu, các phí hoặc lãi nợ quá hạn như được nói đến trong hai khoản trên đây nếu sự thay đổi như vậy do Ngân hàng tiến hành như là kết quả của bất cứ thay đổi nào của tình hình tài chính hoặc do bất kỳ nguyên nhân hợp lý nào khác, trong phạm vi mà pháp luật hiện hành cho phép. Ngân hàng sẽ gửi một thông báo về sự thay đổi như vậy tại mỗi cơ sở kinh doanh của Ngân hàng tại Việt Nam trong vòng một (1) tháng kể từ ngày có hiệu lực của thay đổi đó.

Điều 5. Những trường hợp vi phạm

Mỗi một trường hợp và sự kiện sau đây sẽ tạo nên một trường hợp vi phạm ("Trường hợp vi phạm") theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này:

5.1 Bên có nghĩa vụ hoặc người bảo lãnh không thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền có nghĩa vụ phải trả theo Các Điều Khoản và Điều Kiện này và / hoặc các Hối phiếu vào ngày mà số tiền đó đến hạn phải trả;

5.2 Mọi sự đại diện hoặc bảo đảm mà Bên có nghĩa vụ tiến hành hoặc được coi như tuyên bố trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung bị xác định là không đúng hay lừa dối theo bất cứ khía cạnh trọng yếu nào tại thời điểm của nó, hoặc mọi sự chứng nhận hay ý kiến mà Bên có nghĩa vụ cung cấp theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này được chứng minh là sai lầm hay lừa dối vào thời điểm của nó theo bất cứ khía cạnh trọng yếu nào;

5.3 Bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc vi phạm bất kỳ điều nào khác của Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, và sự không thực hiện hoặc vi phạm như vậy là không thể sửa chữa được, hoặc nếu có thể sửa chữa mà tiếp tục không được sửa chữa trong khoảng thời gian mười (10) ngày kể từ ngày mà Ngân hàng chuyên thông báo đến Bên có nghĩa vụ về vấn đề này;

5.4 Bất kỳ sự đăng ký hoặc chấp thuận nào được cấp hay được yêu cầu bởi cơ quan đăng ký có thẩm quyền trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này hoặc các Hối phiếu, tùy theo từng trường hợp, mà không đạt được, hết hạn hoặc bị chấm dứt, bị huỷ bỏ, bị thu hồi hoặc bị từ chối, hoặc bị thay đổi hay bỏ sung theo bất cứ cách nào có hại cho lợi ích của Ngân hàng được theo đây;

5.5 Sự bảo lãnh chấm dứt hiệu lực hoàn toàn vì bất cứ nguyên nhân nào;

5.6 Một lệnh hoặc thông báo được gửi đi về một sự tạm tịch biên (bao gồm nhưng không giới hạn sự tịch biên nhằm mục đích đảm bảo cho việc thu các khoản thuế hoặc thuế công) các khoản tiền gửi hay khoản tín dụng nào khác của Bên có nghĩa vụ tại Ngân hàng hoặc các tài sản mà Bên có nghĩa vụ đã cung cấp hay có thể cung cấp cho Ngân hàng như vật bảo đảm;

5.7 Xảy ra một trường hợp vi phạm khác hoặc một sự kiện khác mà, với việc gửi thông báo hoặc với việc thời gian trôi qua hoặc do cả hai điều này, có thể trở thành một vi phạm hay một Trường hợp vi phạm theo bất kỳ một thỏa thuận hoặc tài liệu nào đó, và tác động của sự việc này là đẩy nhanh hay cho phép đẩy nhanh thời điểm đến hạn của món nợ hay nghĩa vụ đó;

5.8 Toàn bộ hay một phần đáng kể công việc kinh doanh hoặc tài sản của Bên có nghĩa vụ hay của bất cứ người bảo lãnh nào bị tịch thu vì bất cứ lý do nào hay bị bán đi, chuyển giao hay xử lý cách khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Ngân hàng;

5.9 Bên có nghĩa vụ hoặc bất cứ người bảo lãnh nào hợp nhất hay được sáp nhập với một thực thể khác một cách tự nguyện hoặc không tự nguyện mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Ngân hàng (sự đồng ý này không thể bị từ chối một cách bất hợp lý);

5.10 Bên có nghĩa vụ bị vỡ nợ hoặc không có khả năng trả các món nợ đến hạn phải trả hoặc Bên có nghĩa vụ hay một người bảo lãnh nào đó phạm phải hay cho phép bất kỳ một hành vi phá sản nào, hành vi này bao gồm (i) việc nộp đơn xin phá sản, xin tổ chức lại, hợp nhất bắt buộc, giải thể hay thanh lý hay một thủ tục khác tương tự về mặt hiệu quả, (ii) việc

không thực hiện đơn đó do một bên nào khác thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày, (iii) việc sử dụng hay đồng ý bổ nhiệm một người quản lý tài sản hay một người được uỷ thác cho việc tiến hành phá sản, tổ chức lại, hợp nhất bắt buộc, giải thể hay thanh lý của Bên có nghĩa vụ, (iv) việc lập một chứng thư chuyển nhượng quyền sở hữu cho các chủ nợ, (v) sự thừa nhận của Bên có nghĩa vụ bằng văn bản về sự không có khả năng trả các món nợ của mình, (vi) sự tiếp nhận một lệnh của toà án hay một phán quyết xác nhận sự phá sản hoặc không có khả năng thanh toán nợ của Bên có nghĩa vụ hay chấp thuận việc tổ chức lại, hợp nhất bắt buộc, giải thể hoặc thanh lý của Bên có nghĩa vụ hay một phần đáng kể tài sản của người đó, hoặc (vii) một cuộc họp của Bên có nghĩa vụ được triệu tập hoặc những bước chuẩn bị khác được tiến hành nhằm mục đích xem xét việc nộp đơn xin một lệnh thụ lý tài sản liên quan đến Bên có nghĩa vụ hoặc một lệnh tương tự do toà án đưa ra. Theo những mục đích của mục này, từ ngữ "Bên có nghĩa vụ" được coi là bao gồm các công ty con và người bảo lãnh của Bên có nghĩa vụ đó, hoặc

5.11 Xây ra bất kỳ trường hợp nào mà theo ý kiến của Ngân hàng tạo ra những cơ sở hợp lý để tin rằng Bên có nghĩa vụ hoặc một người bảo lãnh nào đó không thể (hoặc không thể có khả năng) hoàn tất các nghĩa vụ theo đây hoặc theo các Hối phiếu, tùy theo từng trường hợp.

5.12 Sự vi phạm sẽ xảy ra (i) trong việc thanh toán bất kỳ khoản tiền gốc, lãi hoặc phí nào liên quan đến bất kỳ khoản nợ nào đối với khoản tiền đã vay của Bên vay hoặc bất kỳ công ty con nào của Bên vay hoặc bất kỳ Người bảo lãnh nào, hoặc (ii) theo bất kỳ thỏa thuận hoặc công cụ nào hoặc theo bất kỳ khoản nợ nào đã được Bên vay hoặc bất kỳ Công ty con hoặc Người bảo lãnh nào phát hành, tạo ra, thừa nhận, bảo lãnh hoặc bảo đảm, và vi phạm đó sẽ cho phép đẩy nhanh khoản nợ đó (không ảnh hưởng đến bất kỳ thời gian trì hoãn hoặc đẩy nhanh giai đoạn phong toả) hoặc nếu bất kỳ khoản nợ nào sẽ được tuyên bố là đến hạn và phải trả trước thời hạn đã nêu mà khoản nợ đó không được thanh toán đầy đủ vào ngày đáo hạn đã nêu; hoặc (iii) nếu Bên vay hoặc bất kỳ công ty con nào hoặc bất kỳ Bên bảo lãnh nào không thể thanh toán các khoản nợ của mình nói chung khi chúng đến hạn; để đơn yêu cầu để hưởng lợi thế từ bất kỳ hành vi phá sản nào.

5.13 Bên giao ước không tuân thủ quy định về Tuân Thủ Về Môi Trường và các Khiếu Kiện Về Môi Trường.

Điều 6. Hậu quả của các vi phạm

6.1 Nếu xảy ra một Trường hợp vi phạm và trường hợp đó tiếp diễn, thì Ngân hàng có thể: (i) Chấm dứt các nghĩa vụ của Ngân hàng theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, ngay lúc đó các nghĩa vụ tương tự sẽ được chấm dứt; và/hoặc (ii) tuyên bố các nghĩa vụ cùng với tiền lãi cộng dồn và mọi khoản tiền khác phải trả theo đây sẽ lập tức đến hạn phải trả, và các nghĩa vụ theo đó sẽ trở thành khoản đến hạn phải trả mà không cần có sự biểu thị, yêu cầu, phản kháng hay thông báo dưới bất cứ hình thức nào ngoài thông báo mà Điều này đặc biệt yêu cầu, Bên có nghĩa vụ tại đây biểu thị rõ ràng việc từ bỏ mọi quyền như trên; với điều kiện rằng khi xảy ra bất kỳ trường hợp nào quy định tại Điều 4 thì tiền gốc và tiền lãi cộng dồn của khoản vay và mọi số tiền khác mà Bên có nghĩa vụ còn nợ Ngân hàng khi đó sẽ lập tức trở thành đến hạn phải trả mà không cần có thông báo nào cho Bên có nghĩa vụ, và /hoặc (iii) tiến hành bất kỳ hành động nào khác, thực thi bất kỳ quyền nào khác hoặc theo đuổi bất kỳ biện pháp khắc phục nào khác mà Ngân hàng được làm theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này hay theo các Hối phiếu hoặc theo bất kỳ quy định pháp luật hiện hành nào hoặc theo cách nào khác như là một hệ quả của vi phạm đó.

6.2 Bên có nghĩa vụ sẽ phải trả cho Ngân hàng mọi khoản tiền bổ sung nếu cần để đền bù lại cho Ngân hàng mọi chi phí hay mất mát nảy sinh từ Trường hợp vi phạm như vậy. Bất cứ việc từ bỏ một Trường hợp vi phạm nào đều không tạo nên việc từ bỏ một Trường hợp vi phạm khác hoặc một Trường hợp vi phạm tiếp theo, trừ phi trong chừng mực được quy định trong việc từ bỏ đó.

Điều 7. Các phí tổn, chi phí và thuế có liên quan

7.1 Bên có nghĩa vụ phải trả các phí tổn và chi phí liên quan đến các giao dịch, bao gồm các chi phí của Ngân hàng trong khi thực thi hay bảo vệ các quyền của Ngân hàng đối với Bên có nghĩa vụ, hoặc trong khi bảo vệ, tịch thu tài sản để thế nợ hoặc xử lý một bảo đảm nào đó; và Bên có nghĩa vụ cũng phải trả các chi phí của Ngân hàng trong khi hợp tác với Bên có nghĩa vụ để bảo vệ các quyền của Bên có nghĩa vụ theo yêu cầu của Bên có nghĩa vụ.

7.2 Trong trường hợp Ngân hàng nhân danh Bên có nghĩa vụ để trả mọi phí tổn hoặc chi phí có liên quan, như được nói đến tại Khoản 1, bao gồm phí bảo hiểm và các chi phí hợp pháp liên quan đến bất kỳ giao dịch tín dụng nào giữa Bên có nghĩa vụ và Ngân hàng thì Bên có nghĩa vụ phải hoàn lại ngay lập tức cho Ngân hàng các khoản chi trả đó. Bất kỳ khoản chi phí nào như vậy mà không được hoàn lại mặc dù Ngân hàng có yêu cầu phải chịu tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn như được ấn định tại Điều 3, Khoản 2 cho khoảng thời gian kể từ ngày Ngân hàng chi trả cho đến ngày Bên có nghĩa vụ hoàn lại đầy đủ.

7.3 Mọi khoản chi trả của Bên có nghĩa vụ tiến hành theo đây hay theo các tài liệu cung cấp ở đây sẽ không bao gồm và không bị loại trừ bất kỳ khoản thuế nào ở hiện tại hay tương lai, bất kỳ khoản giảm trừ, chi phí, hoặc khoản giữ lại và mọi khoản nợ có liên quan, trừ trường hợp các loại thuế đánh trên thu nhập ròng và mọi loại thuế thu nhập và thuế môn bài liên quan đến thẩm quyền thành lập Ngân hàng và các phân cấp nào theo đó. Thêm vào đó, Bên có nghĩa vụ đồng ý trả bất cứ loại thuế hiện tại và tương lai nào về tem hay tài liệu hoặc các thứ thuế tiêu dùng hay tài sản khác, mọi công xá hay món thu tương tự nảy sinh ra từ bất kỳ việc hoàn trả nào theo đây hoặc từ việc thi hành, giao nhận hay đăng ký, hoặc bất kỳ hành vi nào khác có liên quan, bất kỳ tài liệu nào được giao nhận theo đây.

Điều 8. Việc sử dụng số tiền vay

Số tiền của khoản vay hoặc mọi công cụ và bảo đảm mà Ngân hàng trao cho Bên có nghĩa vụ theo các giao dịch về tín dụng sẽ không được sử dụng vào các mục đích khác với các mục đích đã được thoả thuận khi bắt đầu giao dịch. Điều tương tự cũng phải được áp dụng trong trường hợp các bảo lãnh thanh toán và các loại tín dụng khác do Ngân hàng cấp.

Điều 9. Sự trả trước

Với sự đồng ý trước của Ngân hàng, Bên vay có thể trả trước một phần hay toàn bộ số tiền gốc trước ngày đáo hạn đã được thoả thuận của khoản vay, với điều kiện là Bên vay phải gửi thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng trước bảy (07) ngày về ý định trả trước của Bên vay và số tiền sẽ trả trước, và Bên vay cũng sẽ phải trả phí phạt trả trước và tiền lãi đã được tích lũy cho tới ngày trả trước.

Phí phạt trả trước áp dụng cho khoản vay sẽ là 1,0% của số tiền trả trước hạn cho giai đoạn trả trước.

Điều 10. Tài sản bảo đảm

10.1 Trong trường hợp có sự thay đổi trong khả năng thanh toán nợ của Bên có nghĩa vụ, có sự giảm bớt giá trị của tài sản bảo đảm hoặc bất kỳ nguyên nhân hợp lý nào khác làm cho việc bảo vệ các quyền của Ngân hàng trở nên cần thiết thì Bên có nghĩa vụ phải cung cấp theo yêu cầu của Ngân hàng tài sản bảo đảm thay thế hay tài sản bảo đảm bổ sung, hoặc người bảo đảm thay thế hay người bảo đảm bổ sung như Ngân hàng có thể yêu cầu.

10.2 Ngân hàng có thể tiến hành thu hồi hay xử lý bất kỳ tài sản bảo đảm nào, không chỉ phù hợp với các thủ tục do pháp luật qui định, mà còn theo cách thức, vào thời gian và với giá cả v.v... mà Ngân hàng cho là chấp nhận được. Ngân hàng có thể khấu trừ những khoản chi phí vào số tiền thu được và dùng số còn lại để thanh toán cho các nghĩa vụ của Bên có nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Bên có nghĩa vụ cần trả nhanh chóng bất cứ khoản còn thiếu nào cho Ngân hàng.

10.3 Trong trường hợp có bất kỳ sự chậm trễ trong việc Bên có nghĩa vụ thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào đối với Ngân hàng và số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ của Bên có nghĩa vụ đối với Ngân hàng, thì Ngân hàng có thể tiếp tục chiếm giữ hay tiến hành thu hồi hoặc xử lý, theo quy định tại Khoản 2, các tài sản cá nhân, các Hối phiếu, các công cụ chuyển nhượng và chứng khoán khác do Ngân hàng nắm giữ để thanh toán nghĩa vụ của Bên có nghĩa vụ, cho dù những tài sản này đã không được cung cấp cho Ngân hàng nhằm các mục đích bảo đảm (trong chừng mực mà pháp luật hiện hành cho phép).

Điều 11. Các tuyên bố và cam kết

Bên có nghĩa vụ tuyên bố và cam kết với Ngân hàng như sau:

11.1 Tư cách pháp nhân

Bên có nghĩa vụ là một công ty được tổ chức một cách hợp lệ và tồn tại theo pháp luật của nước của Bên có nghĩa vụ, và có đầy đủ quyền hợp pháp, quyền hạn và thẩm quyền để thực thi, cung cấp và hoàn tất các nghĩa vụ của mình theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, theo các Hối phiếu, và mọi tài liệu khác được thi hành theo đó, để sở hữu những tài sản của mình và tiến hành công việc kinh doanh của mình như hiện nay nó đang được tiến hành.

11.2 Không vi phạm

Không có điều khoản nào của bất kỳ điều ước, hiệp định, quy ước, luật lệ, nghị định hay văn bản cấp tương đương trong nước của Bên có nghĩa vụ và không có điều khoản nào của Điều lệ công ty của Bên có nghĩa vụ và không có điều khoản của bất kỳ hợp đồng, thoả thuận hay công cụ nào đang ràng buộc Bên có nghĩa vụ mà đã bị hay sẽ bị vi phạm bởi việc thực thi và cung cấp Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, các Hối phiếu hay bất kỳ tài liệu hoặc công cụ nào khác do Bên có nghĩa vụ cung cấp ở đây hoặc bởi việc Bên có nghĩa vụ thực thi hay tôn trọng bất kỳ điều khoản nào ở đây.

11.3 Cấp phép của Chính phủ

Mọi sự cho phép, chấp thuận, đồng ý và giấy phép của mọi cơ quan lập pháp, Chính phủ, các Bộ, các cơ quan kiểm soát hối đoái hoặc các nhà chức trách khác do pháp luật của nước của Bên có nghĩa vụ yêu cầu nhằm để cho Bên có nghĩa vụ có thể: (i) thi hành các nghĩa vụ được quy định bởi Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này và các Hối phiếu; (ii) thực thi và cung cấp Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, các Hối phiếu và mọi tài liệu và công cụ khác mà Bên có nghĩa vụ phải cung cấp theo đây và (iii) tiến hành trả mọi khoản tiền theo đây bằng đô la Mỹ là đã có được hoặc vào ngày rút vốn đầu tiên sẽ có được và đã hoặc sẽ có hiệu lực vào ngày đó.

11.4 Đăng ký/ chấp thuận đối với khoản vay.

Không có sự đăng ký, ghi chép hoặc lưu trữ nào được yêu cầu là một điều kiện cho tính hợp pháp, hiệu lực hoặc sự thi hành Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, các Hối phiếu hoặc bất kỳ tài liệu nào khác sẽ được thi hành và cung cấp theo các quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này ngoại trừ sự đăng ký với và sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam như Bên có nghĩa vụ đã báo cáo với Ngân hàng.

11.5 Sự thi hành và xếp hạng đối với khoản vay

Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung và các Hối phiếu này, khi được thực hiện và cung cấp tại đây, sẽ là những nghĩa vụ có hiệu lực pháp lý và ràng buộc của Bên có nghĩa vụ và phải được thi hành theo từng điều khoản của chúng. Tiền nợ và các nghĩa vụ khác mà Bên có nghĩa vụ phải và sẽ gánh chịu theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung và các Hối phiếu này được xếp hạng và sẽ được xếp hạng ít nhất là ngang bằng về ưu tiên thanh toán và về tất cả mọi mặt khác so với tất cả các khoản nợ và các nghĩa vụ không bảo đảm khác của Bên có nghĩa vụ ngoại trừ các khoản nợ và nghĩa vụ được ưu đãi do luật định.

11.6 Không vi phạm

Bên có nghĩa vụ hay bất kỳ người bảo lãnh nào sẽ không vi phạm bất kỳ hợp đồng nào mà người đó là một bên ký kết hoặc người đó có thể bị ràng buộc, một sự vi phạm mà có thể gây ra một tác động bất lợi đáng kể đối với Bên có nghĩa vụ hay đối với các hoạt động kinh doanh, các tài sản hay điều kiện tài chính của người đó.

11.7 Không kiện tụng.

Không có sự kiện tụng, thủ tục pháp lý hành chính hay trọng tài nào hiện đang diễn ra hoặc theo hiểu biết tốt nhất của Bên có nghĩa vụ, đe dọa chống lại người đó hay các tài sản của người đó, điều mà có thể gây ra một tác động bất lợi đáng kể đối với các hoạt động kinh doanh, các tài sản hay điều kiện tài chính của người đó.

11.8 Thông tin

Mọi thông tin liên quan đến Bên có nghĩa vụ được cung cấp cho tới nay cho Ngân hàng theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này là đầy đủ và chính xác về tất cả mọi mặt trọng yếu.

11.9 Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Bên có nghĩa vụ đã được cung cấp cho Ngân hàng là đầy đủ và chính xác, và thể hiện rõ ràng điều kiện tài chính của Bên có nghĩa vụ và các kết quả của hoạt động kinh doanh và các giao dịch của người đó, và đã được chuẩn bị theo đúng các nguyên tắc kế toán được chấp nhận một cách rộng rãi trong nước của Bên có nghĩa vụ và đã được Bên có nghĩa vụ áp dụng trước sau như một qua các thời kỳ liên quan. Không có tài sản nợ nào, dù trực tiếp hay gián tiếp, dù định sẵn hay dự phòng, của Bên có nghĩa vụ vào thời điểm của các bản cân đối tài sản đó mà không được phản ánh trong đó hay trong các chứng từ kèm theo.

Điều 12. Các cam kết

12.1 Suốt thời gian thực hiện Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, Bên có nghĩa vụ phải cung cấp cho Ngân hàng bản sao các báo cáo tài chính chưa kiểm toán của mình cho mỗi nửa đầu của từng năm tài chính và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán (hợp nhất, nếu có) cho mỗi năm tài chính ngay khi có thể nhưng trong bất kỳ trường hợp nào cũng không chậm quá ba mươi (30) ngày sau khi khoá sổ kỳ có liên quan đối với các báo cáo tài chính nửa năm và không chậm quá chín mươi ngày (90) sau khi khoá sổ kỳ của báo cáo tài chính đã kiểm toán (hợp nhất, nếu có) cùng với các thông tin khác về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Bên có nghĩa vụ như Ngân hàng có thể thỉnh thoảng yêu cầu một cách hợp lý. Mỗi báo cáo tài chính được cung cấp theo đây phải được chuẩn bị theo các nguyên tắc kế toán được chấp nhận một cách rộng rãi trong nước của Bên có nghĩa vụ và được xác nhận bởi những kiểm toán viên công cộng độc lập được Ngân hàng chấp nhận. Bên có nghĩa vụ phải đảm bảo rằng mọi tuyên bố và cam kết ghi trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này là chân thực và chính xác trong mọi thời điểm.

12.2 Bên có nghĩa vụ phải nhanh chóng thông báo cho Ngân hàng về mọi kiện tụng và mọi thủ tục pháp lý trước bất kỳ cơ quan Chính phủ nào và về mọi sự tranh chấp liên quan tới mình hoặc bất kỳ tài sản nào của mình, mà những sự kiện tụng và tranh chấp đó có thể gây một tác động bất lợi đáng kể đối với hoạt động kinh doanh hay tình hình tài chính của Bên có nghĩa vụ.

12.3 Theo yêu cầu của Ngân hàng, trong giờ kinh doanh bình thường Bên có nghĩa vụ phải tiếp nhận bất kỳ đại diện nào của Ngân hàng và cho phép Ngân hàng xem xét hay trích lục từ bất kỳ sổ sách, hồ sơ và tài liệu nào một cách phù hợp với khả năng thực hiện của Bên có nghĩa vụ theo đây hoặc theo các tài liệu được thi hành theo đây.

12.4 Càng sớm càng tốt nhưng trong mọi trường hợp trong vòng mười (10) ngày sau khi xảy ra, Người giao ước phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng về mọi Trường hợp vi phạm hoặc về mọi trường hợp mà cùng với việc thông báo hay với việc thời gian trôi qua hoặc với cả hai điều này, có thể trở thành một Trường hợp vi phạm và bất kỳ sự việc gì khác đã dẫn tới hay có thể dẫn tới thay đổi bất lợi quan trọng trong hoạt động kinh doanh hay điều kiện tài chính của Bên có nghĩa vụ (Mỗi thông báo như vậy nêu rõ bản chất của từng trường hợp và các bước đã được Bên có nghĩa vụ tiến hành để khắc phục trường hợp đó).

12.5 Nếu không có một sự đồng ý trước bằng văn bản của Ngân hàng thì Bên có nghĩa vụ không được tạo ra hay cho phép xuất hiện bất kỳ sự thế chấp, cầm cố, quyền cầm giữ hay bất kỳ lợi ích bảo đảm nào khác đối với toàn bộ hay bất kỳ bộ phận nào trong số bất động sản của mình.

12.6 Nếu không có một sự đồng ý trước bằng văn bản của Ngân hàng thì Bên có nghĩa vụ không được tổ chức lại hay hợp nhất với hay sát nhập vào một thực thể khác, hoặc xử lý (dù trong một giao dịch hay trong một loạt giao dịch) toàn bộ hay một phần quan trọng nào của tài sản của mình, dù tài sản đó hiện nay đang có hoặc sẽ có sau này.

12.7 Các tuyên bố, bảo đảm, giao ước và thỏa thuận bổ sung (nếu có) trong Phụ lục A của bản này sẽ được đưa vào tài liệu tham khảo ở đây và trở thành một phần của Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này.

12.8 Không có Sự Kiện Vi Phạm nào liên quan tuân thủ về môi trường sẽ xảy ra nếu:

(i) việc không tuân thủ có khả năng được khắc phục;

(ii) trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ thời điểm đến trước trong hai thời điểm sau đây (x) Ngân hàng gửi thông báo cho Bên có nghĩa vụ và (y) Bên có nghĩa vụ biết được về việc không tuân thủ:

(a) Bên có nghĩa vụ và Ngân hàng đồng ý về thời hạn hợp lý để khắc phục bất kỳ vấn đề nào đã làm phát sinh, hoặc ảnh hưởng của, việc không tuân thủ; và

(b) Bên có nghĩa vụ giao cho Ngân hàng kế hoạch khắc phục bất kỳ vấn đề nào đã làm phát sinh, hoặc ảnh hưởng của, việc không tuân thủ;

(iii) bất kỳ vấn đề nào đã làm phát sinh, hoặc ảnh hưởng của, việc không tuân thủ được khắc phục trong thời hạn thỏa thuận căn cứ theo nội dung trên đây.

Điều 13. Nghĩa vụ mua lại các hối phiếu đã chiết khấu

13.1 Bên có nghĩa vụ phải tự động mua lại và trả ngay lập tức mệnh giá mọi Hối phiếu đã được Ngân hàng chiết khấu mà không cần có yêu cầu hay thông báo từ phía Ngân hàng nếu bất kỳ trường hợp nào được mô tả ở Điều 5 xảy ra liên quan tới Bên có nghĩa vụ, và Bên có nghĩa vụ phải mua lại và trả ngay lập tức mệnh giá mọi Hối phiếu đã được chiết khấu mà không được người thanh toán hối phiếu (bao gồm người ký phát hối phiếu nhận nợ hay người chấp nhận hối phiếu) trả đúng hạn hoặc khi bất kỳ trường hợp nào được mô tả tại Điều 10 xảy ra với người thanh toán hối phiếu đó.

13.2 Nếu như Ngân hàng coi là cần thiết phải bảo vệ các quyền của mình thì Bên có nghĩa vụ phải, theo yêu cầu của Ngân hàng, mua lại và trả ngay lập tức các hối phiếu theo mệnh giá Hối phiếu, không kể rằng các điều kiện nêu trong khoản ngay trên đây có được đáp ứng hay không.

13.3 Cho tới khi các nghĩa vụ theo các Khoản 1 và 2 trên đây được Bên có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ, Ngân hàng có thể thực thi bất cứ quyền nào và mọi quyền như là người cầm giữ Hối phiếu.

13.4 Các nghĩa vụ của Bên có nghĩa vụ theo các Khoản 1 và 2 có thể được huỷ bỏ và giao dịch chiết khấu hối phiếu sẽ tiếp tục nếu Ngân hàng từ bỏ một cách rõ ràng hiệu lực của Điều 12.

Điều 14. Quyền được bù trừ

Thêm vào và không giới hạn ở mọi quyền được bù trừ mà Ngân hàng có thể được hưởng theo pháp luật hiện hành, khi xảy ra và trong khi tiếp diễn bất kỳ Trường hợp vi phạm nào và dù cho Ngân hàng có đưa ra yêu cầu hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào đến hạn hay không thì Ngân hàng vẫn có quyền giữ lại một phần khoản tiền gửi của Bên có nghĩa vụ hoặc của bất kỳ người bảo lãnh nào và áp dụng để chi trả cho các nghĩa vụ của Bên có nghĩa vụ đối với Ngân hàng, dù cho các nghĩa vụ đó có liên quan đến Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, các tài liệu cho vay khác hoặc bất kỳ giao dịch nào theo đây. Bên có nghĩa vụ đồng ý rằng trong trường hợp này, khoản tiền gửi của Bên có nghĩa vụ hoặc của người bảo lãnh tại Ngân hàng sẽ được xem là đến hạn và phải trả để có thể thực hiện bù trừ. Cụ thể, Ngân hàng có quyền, dựa trên quyết định của chính mình:

(i) ghi nợ vào bất kỳ tài khoản nào của Bên có nghĩa vụ với số tiền mà Bên có nghĩa vụ nợ Ngân hàng;

(ii) giữ lại, áp dụng, bù trừ hoặc chuyển nhượng bất kỳ số tiền nào mà Ngân hàng nợ Bên có nghĩa vụ hoặc giữ lại khoản tín dụng trên bất kỳ tài khoản nào (dù là tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tài khoản tiết kiệm hoặc tài khoản khác) đối với Bên có nghĩa vụ cho việc thanh toán bất kỳ số tiền nào bằng bất kỳ loại tiền tệ nào tại bất kỳ thời điểm nào mà Bên có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng; và

(iii) đẩy nhanh thời gian đáo hạn của bất kỳ khoản tiền gửi nào (dù là tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tài khoản tiết kiệm hoặc tài khoản khác) cho các mục đích của phần 14 này (trong trường hợp đó, số tiền áp dụng sẽ được trừ đi phí rút tiền trước hạn thông thường của Ngân hàng).

Điều 15. Các rủi ro và bồi thường.

15.1 Trong trường hợp các Hối phiếu mà Bên có nghĩa vụ đã ký phát, ký hậu, chấp nhận hay bảo lãnh, hoặc các công cụ mà Bên có nghĩa vụ đã cung cấp cho Ngân hàng bị mất, bị tiêu huỷ, bị tổn hại hay bị chậm đến dọc đường do các nguyên nhân không thuộc về Ngân hàng như là bất khả kháng, tai họa, thiên tai hoặc tai nạn trong quá trình vận chuyển thì Bên có nghĩa vụ phải trả các nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng như được ghi chép trong các sổ sách, biên lai của Ngân hàng v.v... cùng với mọi chi phí, và hơn nữa nếu Ngân hàng yêu cầu thì Bên có nghĩa vụ phải cung cấp cho Ngân hàng các Hối phiếu hay các công cụ thay thế.

15.2 Các quy định trong Khoản 1 sẽ được áp dụng với những sửa đổi thích đáng về chi tiết đối với sự mất mát, huỷ hoại hay tổn thất đối với bất kỳ tài sản thế chấp mà Bên có nghĩa vụ đã cung cấp cho Ngân hàng do những nguyên nhân không thuộc về Ngân hàng như nêu tại Khoản 1.

15.3 Cho dù nếu các quyền của Ngân hàng phát sinh theo các Hối phiếu là không thể thực thi do thiếu cơ sở pháp lý, hay do các mục trên đó bị vô giá trị, hoặc đã bị huỷ bỏ do không tuân thủ các thủ tục được quy định nhằm bảo vệ các quyền của Ngân hàng thì Bên có nghĩa vụ vẫn phải chịu trách nhiệm về mệnh giá của các Hối phiếu đó.

15.4 Nếu Ngân hàng tiến hành giao dịch hoặc xử lý các vụ việc sau khi kiểm tra bằng mắt thường một cách thích đáng con dấu hay chữ ký trên các Hối phiếu hoặc các công cụ so với các mẫu con dấu hay mẫu chữ ký của Bên có nghĩa vụ được lưu giữ tại Ngân hàng từ trước và thấy rằng đó là chân thực thì Bên có nghĩa vụ sẽ chịu trách nhiệm về mọi sự mất mát và tổn hại phát sinh từ sự giả mạo, sửa đổi, việc sử dụng sai trái v.v... của các Hối phiếu, công cụ và con dấu hay chữ ký, và sẽ chịu trách nhiệm theo các điều khoản của các Hối phiếu hay các công cụ đó.

Điều 16. Lập hồ sơ tại Ngân hàng và thay đổi hồ sơ.

16.1 Bên có nghĩa vụ phải lập hồ sơ tại Ngân hàng theo hình thức do Ngân hàng quy định như sau: Tên Bên có nghĩa vụ, tên thương mại, người đại diện, địa chỉ, số điện thoại và con dấu hay chữ ký v.v..., và tên cùng con dấu hay chữ ký của đại lý của Bên có nghĩa vụ nếu có giao dịch nào được tiến hành với Ngân hàng thông qua đại lý đó.

16.2 Bên có nghĩa vụ cần thông báo ngay lập tức bằng văn bản cho Ngân hàng về mọi thay đổi trong các vấn đề được lập hồ sơ tại Ngân hàng như nêu tại Khoản 1. Bên có nghĩa vụ cũng phải thông báo cho Ngân hàng về những thay đổi đã được ghi nhận trong Đăng ký Doanh nghiệp. Thông báo sẽ có hiệu lực vào ngày tiếp theo ngày nhận được thông báo, và Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm gì về những mất mát và tổn thất của Bên có nghĩa vụ liên quan đến thông báo mà xảy ra trước ngày có hiệu lực của thông báo.

Điều 17. Hiệu lực của thông báo.

17.1 Mọi thông báo hoặc mọi tài liệu mà Ngân hàng gửi đến địa chỉ sau cùng của Bên có nghĩa vụ được lưu tại hồ sơ Ngân hàng sẽ được coi là đã được phát vào thời điểm nó thông thường phải được gửi đến, không tính đến bất kỳ sự chậm trễ hay không chuyển đến nào cho Bên có nghĩa vụ.

17.2 Các bản sao những thông báo hay tài liệu đã được Ngân hàng gửi cho Bên có nghĩa vụ mà Ngân hàng còn lưu giữ và những ghi chép của Ngân hàng về việc gửi đó cùng với ngày gửi sẽ là bằng chứng rõ ràng rằng Ngân hàng đã gửi các thông báo hoặc tài liệu vào ngày và thời điểm như đã được ghi trong sổ sách của Ngân hàng.

Điều 18. Báo cáo và Điều tra

18.1 Khi được Ngân hàng yêu cầu, Bên có nghĩa vụ cần nhanh chóng nộp cho Ngân hàng các báo cáo liên quan đến tài sản, sự quản lý, tình trạng kinh doanh hay việc thực thi các điều kiện về tín dụng và các vấn đề quan trọng khác của Bên có nghĩa vụ; và Bên có nghĩa vụ cũng phải cung cấp cho Ngân hàng sự hỗ trợ cần thiết để Ngân hàng tiến hành điều tra về các tài khoản, nhà máy, địa điểm kinh doanh hoặc các vấn đề khác của Bên có nghĩa vụ khi Ngân hàng yêu cầu.

18.2 Bên có nghĩa vụ phải nhanh chóng nộp cho Ngân hàng mà không cần Ngân hàng phải yêu cầu một báo cáo về bất cứ thay đổi quan trọng nào đã xảy ra hoặc có khả năng xảy ra đối với tài sản, việc quản lý hay tình trạng kinh doanh hoặc các vấn đề khác của Bên có nghĩa vụ mà có thể ảnh hưởng tới các giao dịch của Bên có nghĩa vụ với Ngân hàng.

18.3 Nếu có bất kỳ nguyên nhân nào hợp lý để Ngân hàng cho là thích đáng phải bảo vệ các quyền của Ngân hàng dựa trên cơ sở những báo cáo và điều tra tiến hành theo các Khoản 1 và 2, Ngân hàng có thể bất cứ lúc nào cử các nhân viên của mình, trong phạm vi cần thiết, để điều tra hoặc giám sát việc quản lý kinh doanh của Bên có nghĩa vụ. Bên có nghĩa vụ phải cung cấp mọi sự hỗ trợ cho những nhân viên đó để họ tiến hành việc điều tra hay giám sát việc quản lý kinh doanh của Bên có nghĩa vụ.

Điều 19. Địa điểm thực hiện

Mọi nghĩa vụ liên quan đến các giao dịch của Bên có nghĩa vụ với Ngân hàng nêu tại Điều 1 phải được thực hiện tại chi nhánh Ngân hàng có các giao dịch với Bên có nghĩa vụ, trừ khi được thoả thuận cách khác, tuy nhiên với điều kiện rằng, nếu chi nhánh đó đã bị đóng cửa hoặc nếu được coi là cần thiết để quản lý khoản tín dụng xấu hoặc vì bất kỳ nguyên nhân hợp lý nào khác, Ngân hàng có thể chuyển giao việc quản lý khoản tín dụng cho trụ sở chính của Ngân hàng, cho bộ phận quản lý khu vực tại Việt Nam hoặc cho bất kỳ chi nhánh nào khác. Các nghĩa vụ được chuyển giao đó của Bên có nghĩa vụ sẽ được thực hiện tại văn phòng chính của Ngân hàng hoặc tại chi nhánh đã được bàn giao việc quản lý khoản tín dụng.

Điều 20. Các thoả thuận khác và Luật điều chỉnh

20.1 Cùng với Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, các thoả thuận khác như Hợp đồng Tín dụng, Hợp đồng Bảo lãnh, Hợp đồng giao dịch nhập khẩu và các hợp đồng khác sẽ được áp dụng cho giao dịch một cách phù hợp. Nếu xảy ra sự khác biệt nào giữa Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung này và các hợp đồng khác thì các điều khoản của các hợp đồng khác sẽ được ưu tiên.

20.2 Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung và các hợp đồng khác sẽ được điều chỉnh và giải thích theo các quy tắc và thực tiễn nội bộ của Ngân hàng và / hoặc theo pháp luật Việt Nam. Các vấn đề không được quy định trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung và trong các hợp đồng khác sẽ được điều chỉnh bởi các luật lệ thích hợp ở Việt Nam và / hoặc bởi các quy tắc và thực tiễn nội bộ của Ngân hàng, trừ khi đã được thoả thuận theo cách khác.

Điều 21. Sửa đổi Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung

21.1 Nếu Ngân hàng có ý định sửa đổi Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung và các điều khoản của các hợp đồng khác thì Ngân hàng sẽ công bố những thông báo về sự sửa đổi đó tại các trụ sở của Ngân hàng. Tất cả những thông báo như vậy phải bao gồm một tuyên bố được nêu tại Khoản 2 dưới đây.

21.2 Điều khoản sửa đổi được đề xuất vào Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung và vào các hợp đồng khác sẽ được coi là đã được Bên có nghĩa vụ chấp nhận và đồng ý, trừ khi Ngân hàng nhận được sự phản đối bằng văn bản về điều khoản sửa đổi đó của Bên có nghĩa vụ trong vòng một (1) tháng sau việc công bố các thông báo.

Điều 22. Quyền tài phán

Bên có nghĩa vụ tại đây thoả thuận và đồng ý rằng cùng với quyền tài phán do luật định, toà án khu vực có quyền tài phán đối với các trụ sở kinh doanh của Ngân hàng sẽ có quyền tài phán đối với mọi hành động pháp lý được thiết lập giữa Ngân hàng và Bên có nghĩa vụ, người bảo lãnh hoặc người chủ sở hữu của tài sản thế chấp có liên quan đến giao dịch tín dụng theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung, tuy nhiên nếu Ngân hàng đã chuyển giao việc quản lý khoản tín dụng cho trụ sở chính của Ngân hàng hoặc cho bất kỳ chi nhánh nào khác do việc đóng cửa chi nhánh ban đầu, do sự cần thiết cho việc quản lý khoản tín dụng xấu hoặc do bất kỳ nguyên nhân hợp lý nào khác, thì Bên có nghĩa vụ chấp nhận và đồng ý rằng toà án khu vực có quyền tài phán đối với trụ sở chính của Ngân hàng, với bộ phận quản lý khu vực Việt Nam hoặc chi nhánh đã được bàn giao việc quản lý khoản tín dụng sẽ được quyền tài phán đối với các hành động pháp lý đó.

Điều 23. Ngôn ngữ

Bản Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung sẽ được lập bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa bản tiếng Anh và bản tiếng Việt thì bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên.

Tôi / chúng tôi tại đây xin thừa nhận đã nhận được một bản Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung và xin xác nhận rằng Tôi / Chúng tôi hiểu rõ ý nghĩa thực chất của các điều khoản sau khi được cán bộ của Ngân hàng giải thích một cách đầy đủ.

Ngày: _____

Thay mặt và nhân danh Bên có nghĩa vụ

Do.....

((Các) chữ ký được phép)

Tên:

Tư cách: Tổng Giám đốc